

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Công văn số 1080/BTTTT-CNTT ngày 30/3/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; Công văn số 2429/BTTTT-CNTT ngày 08/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số, UBND tỉnh Quảng Bình xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 01/CT-TTg) trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, qua đó nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân trong việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển và ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt đời sống, khởi tạo cuộc sống số, tạo ra những cơ hội mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong tiến trình phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chủ động phối hợp, lồng ghép trong triển khai thực hiện bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo.

II. MỤC TIÊU

- Đến năm 2025, toàn tỉnh có ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó tối thiểu 01 doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và an toàn thông tin mạng được đưa vào ứng dụng thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

hau

- Đến năm 2030, toàn tỉnh có ít nhất 08 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó tối thiểu 03 doanh nghiệp làm chủ công nghệ, cung cấp các sản phẩm, giải pháp phần mềm phục vụ chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng được đưa vào ứng dụng thực tế tại tỉnh và các địa phương khác trên cả nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về Chính phủ điện tử, đô thị thông minh, công dân thông minh và chuyển đổi số các chuyên ngành quan trọng như du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông...

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức tiếp cận với công nghệ số và áp dụng vào sản xuất, kinh doanh, trong đó có việc tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số do doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh phát triển.

- Hỗ trợ tạo ra các môi trường thử nghiệm cho các mô hình kinh doanh mới, sản phẩm ứng dụng công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 01/CT-TTg và Kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức và sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, toàn thể nhân dân về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số trong phát triển kinh tế - xã hội, trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, tạo sự đồng thuận, quan tâm của xã hội đối với doanh nghiệp công nghệ số và sản phẩm "Make in Viet Nam".

- Tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh và của Việt Nam trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá thương mại, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh; tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt chiến lược "Make in Viet Nam".

3. Hỗ trợ nguồn lực

- Có chính sách hỗ trợ về vay vốn đầu tư, ưu đãi về giá thuê đất, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số ban đầu triển khai các dự án sản xuất dựa trên nền tảng công nghệ số.

- Hỗ trợ về đào tạo, chuyển giao công nghệ để từng bước xây dựng, phát triển các doanh nghiệp ứng dụng chuyển giao, nghiên cứu và phát triển, sản xuất các sản phẩm, nền tảng giải pháp dựa trên công nghệ số.

- Định hướng hỗ trợ tối thiểu hàng năm từ 01 đến 02 doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh phát triển một số sản phẩm số trọng điểm cho địa phương. Nghiên cứu thực hiện cơ chế đặt hàng phát triển các nền tảng, ứng dụng công nghệ số dùng chung của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số bản địa có cơ hội tham gia, qua đó phát triển.

4. Định hướng phát triển cho doanh nghiệp công nghệ số

- Định hướng, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh đổi mới, chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin - điện tử đã có thương hiệu chuyển chiến lược sản xuất - kinh doanh sang nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất sản phẩm công nghệ số.

- Tổ chức diễn đàn về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh Quảng Bình kêu gọi các doanh nghiệp số trong và ngoài nước tham gia nhằm mục đích thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh tham gia đầu tư công nghệ số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Chỉ thị số 01/CT-TTg và nội dung Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh; tổng hợp các công nghệ số của doanh nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh sẵn sàng cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu; tổng hợp nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, xếp hạng về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam của tỉnh hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Handwritten signature

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu phục vụ triển khai, áp dụng công nghệ, dịch vụ tiên tiến, hiện đại do doanh nghiệp công nghệ số cung cấp.

- Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh nghiên cứu, đánh giá môi trường phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh và tổ chức tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt chiến lược "Make in Viet Nam".

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg gửi Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp công nghệ số.

- Cập nhật, phổ biến các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp; khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số như: kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo; tham mưu chính sách, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thúc đẩy tiêu dùng về sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh công nghệ số trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép các nội dung về tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh công nghệ số vào chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh.

- Chủ động khai thác, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp ở tỉnh sang cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan các dữ liệu về doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam với các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ liên quan công nghệ số. Tập trung định hướng ưu tiên đối với doanh nghiệp khởi

nghiệp công nghệ số, các dự án chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số trong các mô hình nông nghiệp.

- Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ số tiên tiến.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia triển khai các đề tài, dự án về ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính, chính quyền số, đô thị thông minh, các lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch và nông nghiệp thông minh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, đặc biệt là quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm công nghệ số.

4. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số về thuế cơ sở hạ tầng và miễn giảm thuế.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể phát triển Thương mại điện tử quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường, đẩy mạnh phát triển kinh doanh, xuất nhập khẩu; phổ biến tuyên truyền và đào tạo cho các tổ chức, doanh nghiệp về thương mại điện tử, kinh tế số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh.

- Chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp ngành công thương tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên về công nghệ thông tin hằng năm theo khung tham chiếu do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hướng dẫn.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong các hoạt động quản lý, dạy và học.

verue

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì triển khai, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện các chương trình đào tạo cho người học đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp công nghệ số.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị các nội dung: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Chỉ thị số 01/CT-TTg; chủ trương khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh, toàn thể nhân dân về mục tiêu, vai trò quan trọng của doanh nghiệp công nghệ số trong phát triển kinh tế xã hội, trong công cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, tạo sự đồng thuận, quan tâm của xã hội đối với doanh nghiệp công nghệ số và sản phẩm “Make in Viet Nam”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý nhà nước nhằm góp phần cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch thông tin chính sách... cung cấp dịch vụ công tốt nhất, để các doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, ứng dụng trong sản xuất và kinh doanh.

- Triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong quản lý nhà nước. Rà soát các thể chế, chính sách, điều kiện kinh doanh chuyên ngành, đơn giản hóa các thủ tục quản lý công nghệ của doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực quản lý.

- Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hằng năm gửi Sở Thông tin và Truyền thông (trước ngày 10 tháng 11) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản hồi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, thay thế Kế hoạch này cho phù hợp.

9. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin hoạt động trên địa bàn tỉnh

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh căn cứ vào nguồn lực thực tế, chủ động triển khai, thực hiện các nội dung sau: Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của doanh nghiệp; tăng cường liên kết, đặt hàng đối với các cơ sở nghiên cứu để ứng dụng các giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp bưu chính đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động dịch vụ kinh doanh của mình, bảo đảm phục vụ tốt chuỗi cung ứng logistics của nền kinh tế.

vuu

- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin tiếp tục phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trên địa bàn tỉnh; triển khai mạng viễn thông 5G khi có đầy đủ các điều kiện pháp lý và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm.

- Chủ trì phát động và đẩy mạnh phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”, nhất là các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh phát triển, cung ứng.

10. Trường Đại học Quảng Bình, các Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh

- Nghiên cứu, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số phục vụ thị trường lao động của tỉnh theo định hướng phát triển chung của lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Nghiên cứu hình thành, mở rộng các hoạt động về công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số dưới các hình thức phù hợp với năng lực, điều kiện.

11. Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, UBND cấp huyện tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số; tăng thời lượng về chủ trương phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi các doanh nghiệp sang doanh nghiệp công nghệ số trong các chuyên mục hiện có nhằm nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trường ĐH, CĐ, TC trên địa bàn tỉnh;
- Doanh nghiệp BC, VT, CNTT trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT&TH QB;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCVX. *nhu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ An Phong

